

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 21-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 07/7/1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Ngày 21/02/2014, Công an huyện TN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53, xử phạt T số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/7/2018, đến ngày 25/7/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Thu Thái – Luật sư Văn phòng Luật sư Hồng Quang thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Đinh Khắc P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 2, xã PL, huyện TN, thành

phố Hải Phòng (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại P:

Bà Đinh Thị C, sinh năm 1955 (là mẹ đẻ của anh P); chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (là vợ của anh P); cùng trú tại: Thôn 2, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bà C vắng mặt; bà C ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H theo Giấy ủy quyền ngày 09/8/2018.

Chị Nguyễn Thị H đại diện cho các con của anh P bao gồm cháu Đinh Khắc Nhật H1, sinh năm 2006 và cháu Đinh Khắc Gia K1, sinh năm 2011; cùng trú tại: Thôn 2, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Chị H có mặt; cháu H1 và cháu K1 vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Khắc Nhật H1 và cháu Đinh Khắc Gia K1: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Đinh Khắc T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 61G Máy Tơ, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Đinh Khắc Q, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn 5, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

- + Anh Đinh Hữu P1; có mặt;
- + Anh Đinh Khắc H2; có mặt;
- + Anh Đinh Chính N; vắng mặt;
- + Anh Đinh Khắc Đ; có mặt;
- + Anh Đinh Nhật H; vắng mặt;
- + Anh Đinh Khắc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 30/4/2014, Vũ Văn T cùng Đinh Hữu P1, Đinh Văn H4, Bùi Văn Q1, Đinh Quang H5, Đinh Chính N, Đinh Khắc L1 và Lê Thị Thúy N1 ngồi hát tại quán Karaoke “Dòng sông tình yêu” ở thôn Bảo Kiếm, xã LL, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Lúc này trong quán còn có nhóm của các anh Đinh Khắc P (sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn 2, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng); Đinh Khắc Q (sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn 5, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng) và em trai là Đinh Khắc T1 (sinh năm 1986, nơi cư trú: 61G Máy

Tơ, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng); Đinh Khắc Đ và Đinh Nhật H3, cùng ở thôn 2, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Trong lúc Vũ Văn T lên đăng ký bài hát thì xảy ra mâu thuẫn với Đinh Khắc Q do hai bên có nhìn nhau, T đã kéo Q ra khu vực ngoài công quán. Tại đây T và Q xảy ra xô xát đánh nhau bằng tay chân. Đinh Khắc T1 và Đinh Hữu P1 vào can ngăn thì hai bên tiếp tục xảy ra xô xát đánh nhau bằng tay, chân. Lúc này mọi người từ trong quán chạy ra can ngăn hai bên và đẩy hai anh em Q, T1 ra khu vực để xe máy giáp với tường bao của quán. Sau khi mọi người can ngăn, T cầm một con dao nhọn bằng kim loại màu sáng dài khoảng 20cm ở tay phải, P1 lấy 01 côn nhị khúc (bằng 02 thanh kim loại dạng ống dài 26,5cm được nối với nhau bằng sợi dây kim loại dạng mắt xích) ở cốp xe máy của mình cùng T đuổi đánh anh em Q, T1. Để can ngăn không cho T đánh anh Q, T1 nên anh Đinh Khắc P xông vào kéo, giữ T lại từ phía sau. T quay người đứng đối diện anh P, tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng bụng anh P làm anh P loạng choạng lùi lại và ngã gục xuống đường. Sau đó T đuổi dồn anh T1 vào bờ tường quán, dùng dao đâm nhiều nhát vào chân anh T1 còn P1 cầm côn vụt vào đầu, người T1 làm anh T1 gục xuống đường. T tiếp tục cầm dao cùng P1 đuổi đánh, đâm anh Q và bắt Q quỳ trước cửa quán. P1 dùng chân đạp vào người anh Q làm Q ngã gục xuống đường. Sau khi gây án, T và P1 bỏ trốn khỏi địa phương. Các anh P, Q, T1 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng anh P đã bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ án là đoạn đường trước cổng quán Karaoke “Dòng sông tình yêu”, mặt đường bê tông xi măng đá rộng 5,4m. Trên mặt đường có 1 vũng nước màu hồng, kích thước 1,1m x 0,5m, cách tường quán 1,6m về phía Bắc, cách cổng quán 5,3m về phía Tây; một số vết màu nâu sẫm nằm trên diện rộng 1,5m x 1,8m, cách giữa cổng quán 0,9m. Trên tường quán có một đám nhiều vết màu nâu đỏ dạng bắn nằm trong diện rộng 0,7m x 0,5m, vết cao nhất cách nền vỉa hè phía Nam 0,7m. Thẳng từ trụ cổng bên trái của quán ra mặt đường có một số vết màu nâu đỏ nằm trên diện rộng 40 x 60cm, cách cổng quán 1,5m.

Khám nghiệm tử thi anh Đinh Khắc P phát hiện: Vùng cạnh dưới trái mũi ức có vết rách thủng da hình bầu dục bờ mép sắc gọn, nằm dọc theo trục cơ thể, kích thước 1,6cm x 1cm; khếp da dài 1,8cm; vị trí: Cách gót chân trái 113cm, cách đường giữa bụng 2cm; đầu trên tù, đầu dưới nhọn.

Tại Bản Kết luận giám định số 93/2014/GĐPY ngày 10/5/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đinh Khắc P bị 01 vết thương vùng dưới trái mũi ức sâu 13,5cm làm rách thủng cơ thành bụng, mạc nối lớn, xuyên qua dạ dày làm rách thủng mạc treo ruột non và động mạch chủ bụng. Vết thương do vật cứng nhọn một lưỡi sắc tác động từ phía trước. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do rách thủng động mạch chủ.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208, 209 ngày 08/5/2014 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận:

Nạn nhân Đinh Khắc Q bị 01 vết thương vai phải vùng cơ Delta dài 04cm; 01 vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải xiên từ trước ra sau, vết thương dài 01cm gây đứt cơ vùng cẳng chân, đứt mạch máu nuôi cơ; xây xước da vùng trán, đỉnh đầu, sống mũi. Các thương tích trên do vật sắc nhọn tác động; riêng các vết xây xước da vùng trán, sống mũi do vật tày tác động. Thương tích làm giảm 12% sức khỏe.

Nạn nhân Đinh Khắc T1 bị 01 vết thương vùng đỉnh dài 04cm; 01 vết thương vùng trán dài 02cm do vật tày tác động; 03 vết thương vùng đùi phải: 01 vết mặt ngoài đùi phải dài 03cm, sâu 08cm; 02 vết mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi phải mỗi vết dài 03cm gây rách da và tổ chức dưới da do vật sắc nhọn tác động. Thương tích làm giảm 14% sức khỏe.

Đinh Hữu P1 sau khi bỏ trốn đến ngày 02/5/2014 đã ra đầu thú. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt Phong 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 19/7/2018, Vũ Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi dùng dao nhọn đâm làm anh P tử vong và gây thương tích cho các anh Q, T1. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc đuổi theo đâm các anh Q, T1 mà khai khi T kéo Q ra ngoài cổng quán nói chuyện thì Q đâm T, sau đó nhóm bạn đi cùng Q xông vào đánh T. Trong lúc bị đánh T nhặt được 01 con dao nhọn (dạng dao gọt hoa quả), dài khoảng 20cm ở dưới đất. Khi Q và T1 dùng chân đá T thì T cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào chân Q, T1. Sau đó anh P xông vào từ phía sau giữ T để can, T quay người lại đối diện với anh P, tay T đang cầm dao nên đã đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của anh P. Nhưng căn cứ lời khai của những người bị hại, người làm chứng đủ cơ sở xác định T có hành vi cầm dao đuổi, đâm các anh Q, T1 như nội dung nêu trên.

Về vật chứng: Con dao T sử dụng để gây án Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với các đồ vật Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu đen, vùng ngực trái có vết thủng kích thước 2,2 x 1,5cm; 01 quần bò màu xanh bạc; 01 đôi giày màu trắng (là bộ quần áo và giày anh P mặc khi bị T đâm), chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Về dân sự:

Gia đình Vũ Văn T đã bồi thường cho gia đình chị Đinh Thị H (là vợ của anh Đinh Khắc P) số tiền là 620.000.000 đồng, gia đình chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án số 175/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên Đình Hữu P1 phải bồi thường cho anh Đình Khắc T1 số tiền 41.400.000 đồng, bồi thường cho anh Đình Khắc Q 29.400.000 đồng. Đến nay các anh Q, T1 chưa nhận được tiền bồi thường nên yêu cầu Vũ Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh T1 là 41.400.000 đồng, bồi thường cho anh Q là 29.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 luật Hình sự năm 1999 và “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai: Về cái chết của anh P và các vết thương tích của anh Q và anh T1 đúng là do bị cáo gây nên nhưng không phải do bị cáo cố ý. Trong lúc xô xát với anh Q, bị cáo bị nhiều người đánh ngã xuống đất nhưng bị cáo không biết là ai. Khi bị ngã, bị cáo nhặt được 01 con dao nhọn (dạng dao gọt hoa quả) ở dưới đất, sau đó bị anh Q và T1 đá nên bị cáo mới cầm dao quơ về phía trên vào chân anh Q và anh T1. Khi bị cáo đứng dậy và đang cầm dao tầm ngang bụng thì thấy có người ôm bị cáo từ đằng sau nên theo phản xạ bị cáo quay lại đâm, bị cáo không biết đó là anh P – anh họ của bị cáo. Bị cáo và anh P không có mâu thuẫn gì.

Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo đã thấy hối hận về hành vi của mình nên quay về đầu thú và có mang một ít tiền về nhờ bố mẹ bồi thường cho gia đình anh P, anh Q và anh T1.

Đại diện hợp pháp của bị hại Đình Khắc P – chị Nguyễn Thị H nêu quan điểm: Anh P và bị cáo T có quan hệ họ hàng. Sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo đã đến xin lỗi và bồi thường 620.000.000 đồng. Do đó, gia đình chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Đình Khắc T1 và Đình Khắc Q cùng nêu quan điểm: Không có sự việc anh T1 và anh Q đánh bị cáo trước. Bị cáo đứng đối diện anh Q, anh T1 khi đâm hai anh, không phải bị cáo nằm dưới đất quơ dao lên. Cả hai anh đều không nhìn thấy T đâm anh P.

Bị hại - anh Đình Khắc Q khai: Khi T kéo ra ngoài cổng quán thì anh bị T chửi và đâm vào mặt nên mới đánh nhau với T bằng tay không. Sau khi được mọi người can ngăn và đẩy hai anh em Q, T1 về khu vực để xe máy ở cửa quán thì T cầm dao nhọn, P1 cầm côn nhị khúc xông vào đâm, đánh anh em Q, T1. Q bỏ chạy và bị vấp ngã thì bị T đâm 1 nhát vào vai phải, 1 nhát vào bắp chân phải, sau đó T cầm dao dí vào mặt Q bắt quỳ xuống xin lỗi.

Bị hại – anh Đình Khắc T1 khai: Khi nghe tiếng ầm ầm ngoài cổng quán chạy ra thấy T đang giằng co với Q nên chạy đến can thì xảy ra đánh nhau với T bằng tay không. Sau đó T cầm dao nhọn lao vào đâm anh em T1 ở chỗ để xe máy của

quán còn bạn T cầm côn nhị khúc bằng kim loại vọt T1 2 nhát vào đầu. Do T1 dùng chân đạp đẩy T1 ra không cho áp sát người nên bị T đâm trúng đùi phải 03 nhát.

Ngoài ra, anh T1 và anh Q đều khai: Về vấn đề dân sự, gia đình bị cáo T đã đến xin lỗi và bồi thường cho cả hai anh số tiền 50.000.000 đồng, nên hai anh không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường nữa.

Người làm chứng – anh Đinh Hữu P1 khai: Anh P1 không chứng kiến T đâm anh P, anh Q và anh T1. Về vấn đề bồi thường theo Bản án số 175/2014/HSST ngày 19/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên P1 phải bồi thường cho anh T1 số tiền 41.400.000 đồng, bồi thường cho anh Q 29.400.000 đồng. Việc Tòa án tuyên buộc anh P1 phải bồi thường cho anh T1 và anh Q về hành vi cố ý gây thương tích hoàn toàn do anh P1 chịu trách nhiệm, anh không yêu cầu T phải liên đới bồi thường cùng anh. Việc các anh Q, T1 chưa nhận được tiền bồi thường anh P1 không biết. Anh P1 đã nộp ở cơ quan thi hành án 20.000.000 đồng, số tiền còn lại do hoàn cảnh khó khăn nên anh vẫn chưa bồi thường được hết.

Người làm chứng - anh Đinh Khắc Đ khai: Anh Đ không trực tiếp nhìn thấy T đâm anh P, chỉ thấy T đứng và cầm dao tay phải đâm chém loạn xạ về phía đối diện anh Q, anh T1, không biết là đâm vào đâu.

Người làm chứng – anh Đinh Khắc H2 khai: Anh H2 có thấy anh P lao vào can ngăn lúc bị cáo T đang cầm dao rồi có thấy bị cáo quay lại, anh H2 không biết T đâm anh P như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015); khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015); xử phạt bị cáo T:

- Từ 17 - 18 năm tù về tội Giết người.
- Từ 3 năm - 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Tổng hợp chung hình phạt cho cả hai tội là: Từ 20 - 22 năm tù.

Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại P, bị hại anh Q, anh T1 đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh P1 không yêu cầu bị cáo phải liên đới bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Không đồng ý về tội Giết người mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và mức án Kiểm sát viên đề nghị là cao. Lời khai của bị cáo từ trước đến giờ đều thống nhất, không thay đổi lời khai. Sự việc cơ bản là mâu thuẫn từ việc chọn bài hát, xảy ra đánh nhau bằng chân tay, lúc này bị cáo T không có dao, nếu T có ý thức giết người thì bị cáo phải dùng dao ngay từ giai đoạn đầu. Không có mâu thuẫn gì khiến T phải giết anh P, không ai bị đánh mà đứng yên cho bị đánh, chính vì có sự đánh lại mới cần có sự can ngăn và dẫn đến hậu quả anh P chết là ngoài ý muốn. Sự việc xảy ra trong thời gian liên tục, hành vi của bị cáo là một xâu chuỗi, không phải lỗi cố ý, nên bị cáo T chỉ phải chịu 1 tội Cố ý gây thương tích, chứ không phải 2 tội, tội Giết người đối với bị cáo là không phù hợp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu H1, K1 – Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hồng Thư nêu quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt; đồng thời không tranh luận lại.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời nói sau cùng bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khai nằm dưới đất quơ tay lên không may trúng vào anh Q, anh T1 và không may đâm trúng anh P. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo về nguyên nhân, diễn biến sự việc, nguyên nhân cái chết của anh P, các thương tích của anh Q, anh T1 cơ bản phù hợp với lời khai của những bị hại, những người làm chứng:

[3] Cả ba người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều khai thấy T cầm dao và đứng đối diện anh P. Ngoài ra, còn lời khai của một số người làm chứng khác, đặc biệt là lời khai của anh Đinh Chính N là người đi cùng nhóm của bị cáo và Đinh Hữu P1, anh N và bị cáo không có mâu thuẫn gì:

[4] Anh Đinh Chính N (nhóm T) khai: Sau khi được mọi người can ra thì T tay cầm 01 con dao, P1 mở cốp xe lấy côn sắt cùng quay lại. Anh P vào giữ tay T can: *thôi em ơi đừng đánh nhau* nữa thì T nói *tuổi gì mà can* sau đó đâm 01 nhát vào vùng bụng anh P làm anh P loạng choạng ngã xuống đất. Tiếp đó T dùng dao đâm về phía tay, chân, vai của T1 và đâm liên tiếp 2 - 3 nhát về phía người Q. T1 và Q nằm gục ở khu vực ngoài cổng quán, người chảy nhiều máu (các bút lục: 253 - 266).

[5] Các anh Đinh Khắc L1 (nhóm T), Đinh Nhật H3 (nhóm Q, T1), Đinh Khắc H2 khai: Nhìn thấy T cầm dao đi từ hướng cầu lao vào khuia đâm loạn xạ về phía người Q, T1 đang đứng ở khu vực để xe của quán. T khuia dao ở tư thế đang đứng. Anh Ph vào can T ra thì T quay người lại đâm 01 nhát dao vào bụng anh P. Trong lúc đánh nhau chỉ có T cầm dao nhọn, P1 cầm côn sắt, ngoài ra không có ai cầm hung khí gì (các bút lục: 230 - 235; 240 - 247).

[6] Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y, kết quả thực nghiệm điều tra và Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận định về cơ chế hình thành thương tích, tư thế bị cáo thực hiện hành vi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2014 tại quán karaoke “Dòng sông tình yêu” ở thôn Bảo Kiềm, xã LL, huyện TN, thành phố Hải Phòng, do mâu thuẫn trong khi chọn bài hát, Vũ Văn T đã cãi nhau và đánh nhau với anh em Đinh Khắc Q, Đinh Khắc T1. Khi anh Đinh Khắc P vào can ngăn, T đã cầm một con dao nhọn đâm 01 nhát vào vùng bụng làm anh P tử vong. T còn sử dụng dao nhọn đâm gây thương tích làm anh Q bị giảm 12% sức khỏe, anh T1 bị giảm 14% sức khỏe. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc loại tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

[8] - Đối với hành vi “Giết người”: Bị cáo T và bị hại anh Đinh Khắc P không có mâu thuẫn. Để can ngăn không cho T đánh anh Q, T1, anh P có giữ T từ đằng sau, T quay người đứng đối diện anh P và cầm dao đâm 01 nhát vào vùng bụng anh P làm anh P loạng choạng lùi lại và ngã gục xuống đường. Do đó, bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; không có căn cứ chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo chỉ phạm tội Cố ý gây thương tích.

[9] - Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích”: Sau khi bị cáo đâm anh P gục ngã, bị cáo đuổi dồn anh T1 vào bờ tường và dùng dao đâm nhiều nhát vào chân anh T1, còn P1 cầm côn vụt vào đầu, người anh T1 làm anh T1 gục xuống đường. T tiếp tục cầm dao cùng P1 đuổi đánh, đâm anh Q; P1 dùng chân đạp vào người anh Q khiến anh Q gục xuống đường. Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong khi chọn bài hát ở quán karaoke, bị cáo T và P1 đều dùng hung khí nguy hiểm (T dùng dao, P1 dùng côn) gây thương tích cho anh T1 (giảm 14% sức khỏe) và anh Q (giảm 12% sức khỏe). Do đó, bị cáo T và P1 đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (với các tình tiết định khung quy định tại khoản 1: Điểm a: “*Dùng hung khí nguy hiểm*”; Điểm c: “*Phạm tội đối với nhiều người*”; Điểm i: “*Có tính chất côn đồ*”), tương ứng với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt cao hơn so với hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[10] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Tuy bị cáo có khai quanh co, né tránh nhưng những lời khai của bị cáo đã làm cơ sở để Cơ quan điều tra nhanh chóng xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo T. Đồng thời tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại đều thừa nhận: Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại P với số tiền 620.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho anh Q và anh T1 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; bị cáo ra đầu thú vào ngày 19/7/2018; bị hại anh Đinh Khắc Q và anh Đinh Khắc T1, đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Khắc P là chị Nguyễn Thị H đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo.

[11] Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, thái độ tự nguyện bồi thường cho các bị hại Hội đồng xét xử xét thấy khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” tương ứng với mức hình phạt đối với bị cáo P1, và mức hình phạt về tội Giết người phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo phạm hai tội nên căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015) cần phải tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[12] **Về dân sự:** Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại P, bị hại anh Q, anh T1 đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh P1 không yêu cầu bị cáo phải liên đới bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường.

[13] **Về xử lý vật chứng:** Con dao T sử dụng để gây án Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với các đồ vật Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu đen, vùng ngực trái có vết thủng kích thước 2,2 x 1,5cm; 01 quần bò màu xanh bạc; 01 đôi giày màu trắng (là bộ quần áo và giày anh P mặc khi bị T đâm) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[14] Đối với vụ án Gây rối trật tự công cộng, đến nay chưa làm rõ được đối tượng gây án nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

[15] **Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:** Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015); khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015); xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 (*Mười tám*) năm tù về tội “Giết người” và 03 (*Ba*) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (*Hai mươi mốt*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) áo phông ngắn tay cổ tròn màu đen, vùng ngực trái có vết thủng kích thước 2,2 x 1,5cm; 01 (*một*) quần bò màu xanh bạc; 01 (*một*) đôi giày màu trắng (Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/11/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình